UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
LIÊN SỞ: GD&ĐT-TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /HDLS-GDĐT-STC

Hải Phòng, ngày 26 tháng 9 năm 2022

HƯỚNG DẪN LIÊN SỞ
Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố *(gọi tắt là Kế hoạch 215/KH-UBND*) về việc thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố *(gọi tắt là Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND)* quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo *(gọi tắt là dịch vụ)* trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Chỉ được thực hiện cung cấp và thu đối với các loại dịch vụ thuộc danh mục được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND. Đối với các khoản ngoài danh mục được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND (như các khoản thu hộ, mua hộ từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài nhà trường; tiếp nhận vận động tài trợ bằng tiền, hiện vật; phí, lệ phí thi; …) được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc sử dụng hay không sử dụng dịch vụ được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND do cha mẹ trẻ/học sinh, học sinh quyết định và đăng ký với nhà trường. Cơ sở giáo dục công lập chỉ vận động cha mẹ trẻ/học sinh, học sinh sử dụng dịch vụ với mục tiêu hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; không được ép buộc sử dụng dịch vụ dưới mọi hình thức.

3. Mức thu đối với mỗi khoản thu dịch vụ (quy về mức theo tháng/học sinh) không vượt quá mức trần học phí được quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Trong trường hợp, các quy định tại các văn bản khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể dẫn đến mức thu (quy về mức theo tháng/học sinh) vượt quá mức trần học phí theo quy định, cơ sở giáo dục công lập chủ động điều chỉnh, cân đối để bảo đảm mức thu không vượt quá mức trần học phí được quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

4. Không nhất thiết phải cung cấp và thực hiện thu đầy đủ các loại dịch vụ thuộc danh mục được quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND.

Căn cứ tình hình thực tế, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ; điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; mặt bằng thu nhập của gia đình học sinh, mỗi cơ sở giáo dục công lập xác định số lượng dịch vụ của đơn vị mình.

Đối với các địa phương có điều kiện kinh tế-xã hội, mặt bằng thu nhập của gia đình học sinh còn hạn chế hoặc giá cả lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu, nhân công thấp, có thể thống nhất với cha mẹ trẻ/học sinh (thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường) về việc giảm mức thu đối với từng dịch vụ trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ, thu đủ chi.

5. Cơ sở giáo dục công lập xây dựng dự toán chi tiết các khoản thu, chi *(bao gồm chế độ miễn giảm cho đối tượng thuộc diện chính sách và đối tượng có hoàn cảnh khác)*; đảm bảo thực hiện thu đúng quy định, thu đủ chi; mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, được sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh bằng văn bản cả về mức thu, nội dung chi trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu, Hội đồng nhà trường; các khoản thu phải phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập của người dân trên địa bàn, phục vụ trực tiếp cho việc học của học sinh. Không được thực hiện thu khi chưa có sự thống nhất, thỏa thuận của đại diện cha mẹ học sinh. Không được để học sinh vì gia đình kinh tế khó khăn không có tiền đóng góp mà phải nghỉ học.

6. Cơ sở giáo dục thống nhất với cha mẹ học sinh về thời gian thực hiện thu cho phù hợp. Tạo điều kiện miễn, giảm đối với từng khoản thu cho trẻ em/học sinh thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Chủ động xây dựng nguyên tắc, tiêu chí để thực hiện miễn, giảm đối với từng khoản thu dịch vụ cho

trẻ/học sinh thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND, cơ sở giáo dục, giáo viên không được thỏa thuận với cha mẹ học sinh để thu thêm bất kỳ khoản thu dịch vụ nào khác.

II. HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ

Nội dung các khoản thu dịch vụ thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND, bao gồm:

1. Đối với khoản thu phục vụ tổ chức bán trú

1.1. Khoản thu tiền ăn bán trú

- Được thu theo tháng, để mua lương thực, thực phẩm, nhiên liệu phục vụ nấu ăn đối với trường tổ chức ăn bán trú ở cấp mầm non, tiểu học, THCS.

- Trường hợp cơ sở giáo dục công lập hợp đồng cung cấp suất ăn bán trú với đơn vị bên ngoài nhà trường phải bảo đảm giá suất ăn không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND.

1.2. Tiền mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú

- Được thu theo năm học, để mua sắm mới và mua bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú (giường, chiếu, chăn, bàn ăn, chạn bát, xoong, nồi, bếp, bát , đĩa, cốc,…và các vật dụng khác).

- Căn cứ vào nhu cầu, mức độ tiêu hao các vật dụng dùng chung, vật dụng cá nhân (xà phòng, nước rửa bát, bàn chải, khăn mặt,…), cơ sở giáo dục công lập thống nhất với cha mẹ trẻ/học sinh (qua ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường) để mua sắm, đảm bảo nguyên tắc kế thừa tài sản đã có, còn sử dụng được, tránh lãng phí.

2. Đối với khoản thu chăm sóc bán trú

2.1. Khoản thu hỗ trợ người nấu ăn, người chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý đối với cấp mầm non, tiểu học, THCS

- Được thu theo tháng để hỗ trợ cho các cấp học mầm non, tiểu học và THCS như sau:

Đối với cấp học mầm non chi cho cán bộ, nhân viên hoặc người lao động trực tiếp nấu ăn cho trẻ.

Đối với cấp tiểu học và THCS chi cho cán bộ, nhân viên hoặc người lao động trực tiếp trực tiếp nấu ăn, chăm ăn, trông trưa cho học sinh.

- Cơ sở giáo dục công lập chủ động xây dựng, thống nhất thực hiện phương án chi trả bảo đảm chi đúng, chi đủ, công bằng, công khai, minh bạch.

- Đối với cấp học Mầm non nếu cha mẹ trẻ em không có nhu cầu gửi ngoài giờ hành chính (buổi trưa đón trẻ về nhà) thì không được thu tiền.

2.2. Khoản thu quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính đối với cấp học mầm non, tiểu học

- Được thu theo tháng, để chi cho cán bộ, giáo viên hoặc người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý trẻ/học sinh ngoài giờ hành chính.

- Căn cứ để tính giờ, theo quy định của cấp học:

Đối với cấp học mầm non ngoài giờ hành chính được tính (đầu giờ buổi sáng, buổi trưa và kết thúc giờ học buổi chiều).

Đối với cấp tiểu học, THCS ngoài giờ hành chính được tính (đầu giờ buổi sáng và kết thúc giờ học buổi chiều).

- Thu tối đa không quá 03 giờ/ngày, trường hợp cha mẹ trẻ/học sinh sử dụng dịch vụ dưới 01 giờ được tính tròn thành 01 giờ.

2.3. Khoản thu đối với ngày thứ 7 cho trẻ mầm non

Được thu theo tháng, để chi tiền công, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý, chăm sóc trẻ vào ngày thứ 7.

3. Đối với khoản thu dạy học 2 buổi/ngày

Được thu theo tháng, để chi hỗ trợ cơ sở vật chất, điện, nước phục vụ học 2 buổi/ngày, chỉ áp dụng đối với cấp Tiểu học.

4. Đối với khoản thu học thêm

Thực hiện đúng quy định về chuyên môn đối với việc giảng dạy; chỉ tổ chức dạy thêm khi học sinh, cha mẹ học sinh có nhu cầu.

4.1. Khoản thu học toán tư duy, tin học, kỹ năng sống

Được thu theo tháng, không quá 8 tiết/tháng (thời gian/tiết theo quy định của từng cấp học). Cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành đối với việc tổ chức dạy, học toán tư duy, tin học, kỹ năng sống trong nhà trường.

4.2. Khoản thu học thêm tiếng nước ngoài

- Đối với cấp tiểu học, THCS, được thu theo tháng, không quá 08 tiết/tháng (thời gian/tiết theo quy định của từng cấp học).

- Đối với cấp THPT, được thu theo tháng, không quá 16 tiết/tháng (thời gian/tiết theo quy định của cấp học)

đảm thu vừa đủ chi; chi
điều chuyển từ khoản thu
ết phải trả lại cho cha mẹ,
u cha mẹ học sinh đồng ý.

những nội dung đã được
nguồn kinh phí khác, mức
ã được bố trí trong dự toán

ợ hoạt động giáo dục phải

hu; đúng chế độ, định mức
uồn thu này cho nhiệm vụ
sinh, học sinh để cung cấp
ng giáo dục, đào tạo khác
số 02/2022/NQ-HĐND.

hoản hoặc người được ủy
ới từng khoản thu, chi theo
c từ các khoản thu của các
n vị mở tại Kho bạc Nhà
. Thực hiện hạch toán thu,

giáo dục, đào tạo của các
ào báo cáo quyết toán thu,

g từ thu (phiếu thu tiền mặt
n của cha mẹ học sinh nếu
các khoản thu dịch vụ hỗ

ụ hỗ trợ, phục vụ hoạt động
trường đảm bảo công khai,
ộ hàng năm của nhà trường
n vụ chi khác.

ơn vị có nghĩa vụ kê khai,
iệp, thực hiện quản lý, sử
ủa pháp luật.

3. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phải bả
đúng mục đích; mang tính chất phục vụ. Không được
này sang khoản thu khác. Cuối năm học chi không h
phụ huynh học sinh hoặc chuyển sang năm học sau nế

4. Khi thực hiện các khoản thu dịch vụ đối vớ
ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ
thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đ
của đơn vị.

5. Thực hiện thu, chi các khoản thu dịch vụ, hỗ t
bảo đảm các điều kiện sau:

- Đúng mục đích, kế hoạch đối với từng khoản t
quy định và quy chế chi tiêu nội bộ; không sử dụng n
chi khác. Không được thỏa thuận với cha mẹ trẻ/học
dịch vụ và thu các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt độ
ngoài danh mục dịch vụ được quy định tại Nghị quyết

- Có chứng từ hợp pháp, hợp lệ, được chủ tài k
quyền quyết định chi. Mở sổ sách theo dõi riêng đối v
năm ngân sách và theo từng năm học. Số tiền thu được
đơn vị phải được nộp vào tài khoản tiền gửi của đơ
nước hoặc Ngân hàng thương mại nơi đơn vị giao dịc
chi theo quy định.

- Thu, chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động
cơ sở giáo dục công lập phải được tổng hợp chung v
chi tài chính của cơ sở giáo dục theo quy định.

6. Các cơ sở giáo dục công lập phải sử dụng chứn
có ký xác nhận của cha mẹ học sinh hoặc ký xác nhậ
thanh toán không dùng tiền mặt) theo quy định đối vớ
trợ, phục vụ hoạt động giáo dục.

7. Nội dung chi, mức chi của các khoản thu dịch v
giáo dục phải được thông qua Hội đồng giáo dục nhà
minh bạch, được xây dựng trong quy chế chi tiêu nội b
theo quy định; không sử dụng nguồn thu này cho nhiệ

8. Đối với khoản thu là thu dịch vụ của đơn vị. Đ
nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh ngh
dụng và hạch toán kết quả kinh doanh theo quy định c

Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, công khai Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, Kế hoạch số 215/KH-UBND và Hướng dẫn này tới Hội đồng sư phạm, cha mẹ trẻ em/học sinh; xây dựng kế hoạch thu, chi và chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về việc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính để được hướng dẫn cụ thể./.

SỞ TÀI CHÍNH **GIÁM ĐỐC**	**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **GIÁM ĐỐC**
Lương Văn Công	**Bùi Văn Kiệm**

Nơi nhận:
- HĐND TP, UBND TP (để báo cáo);
- UBND các quận, huyện;
- KBNN Hải Phòng (để phối hợp);
- P.GD&ĐT, P.TC-KH các quận, huyện;
- Các cơ sở GD&ĐT công lập;
- Lưu 2 Sở: GD&ĐT,TC.